TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 458/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0454/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm A**
Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Nguyễn B**
Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 1987, ông Phạm A và bà Nguyễn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 175/1987 cấp ngày 31/12/1987. Sau khi kết hôn, ông A và bà **B** chung sống hạnh phúc 30 năm. Đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông A và bà **B** có hai con chung: Phạm Công **C** sinh năm 1991, Phạm Ngọc **D**, sinh năm 1994 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm A và bà Nguyễn B phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm A và bà Nguyễn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung Phạm công **C** sinh năm 1991, Phạm Ngọc **D** sinh năm 1994, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Phạm A và bà Nguyễn B phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0017893 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông A và bà **B** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long